TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 40/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Q.**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Đinh Công H, bà Nguyễn Thị Thu H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST- HS ngày 22/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1995 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 6/12. Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1978– Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Vũ Nhật L và Nguyễn Cơ T. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng ma tuý. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, trong khi H đang chơi ở nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 tại thôn L, xã G, huyện G thì anh Bùi Xuân T, sinh năm 1978, trú tại thôn Trung Trữ, xã N, huyện H (là người quen của H) gọi điện thoại di động cho H và nói "*Mày có ở nhà không, chú qua xin bữa cơm*", ý anh T muốn đến nhà chơi với H. H trả lời "*Cháu đang ở nhà ông anh họ ăn tất niên, chú vào đây uống chén rượu*". Nghe xong điện thoại, anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 78548 chở anh Trần Văn T, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G (là bạn của anh T) đến

nhà anh Đ ngồi ăn cơm với H và gia đình anh Đ. Trong khi cùng ngồi ăn uống tại nhà anh Đ, anh T nói với H về việc có người nợ anh số tiền 50.000.000 đồng và nhờ H cùng đi thành phố N để đòi nợ. H đồng ý; đồng thời nảy sinh ý định sẽ vay tiền của anh T để mua ma túy đá về sử dụng. Sau khi ăn uống xong, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B1 - 78548 chở anh T và anh Tĩnh đi thành phố N. Đi đến khu vực ngã ba Gián Khẩu, xã G thì anh T xuống xe để đi vào nhà anh Vũ Nhật L, sinh năm 1973, trú tại thôn 6, xã G, huyện G (là bạn) chơi với anh L. Còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh T đi đến thành phố N. Anh T chỉ đường cho H điều khiển xe đi đến khu vực chợ Mía thuộc phường N, thành phố N đến nhà người phụ nữ tên là H để đòi nợ nhưng chị H không có nhà nên H điều khiển xe quay ra. Trên đường đi H hỏi anh T vay 550.000 đồng, anh T đồng ý rồi lấy tiền đưa cho H. H cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở anh T đến một quầy tạp hóa ở thành phố N, H xuống xe bảo anh T chờ còn H đi vào quầy bán tạp hoá mua 01 chiếc cóng thủy tinh với giá 50.000 đồng. H cầm cóng thủy tinh ra giấu vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 60B1-78548, rồi tiếp tục chở anh T sang khu vực chân cầu Non Nước, xã Y, huyện Y, tỉnh N để mua ma túy đá. Đi qua cầu Non Nước khoảng 50 mét, H nhìn thấy người đàn ông đã từng bán ma túy đá cho mình đang đứng một mình ở ven đường bên trái theo hướng N - N. H điều khiển xe đến vị trí cách người này đứng khoảng 05 mét thì xuống xe bảo anh T đứng đợi còn H đi bộ đến gặp và mua của người đàn ông này 01 gói ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma tuý, H lấy từ túi áo khoác bên phải phía trước ra một bao thuốc lá Thăng Long và cho túi ma túy đá vừa mua vào phía trong lớp nilon bọc ngoài bao thuốc rồi giấu bao thuốc vào túi áo khoác bên phải phía trước H đang mặc. Sau đó, H quay lại chỗ anh T rồi điều khiển xe mô tô chở anh T về G. Trên đường về thì anh T nhận được điện thoại của anhL gọi rủ về nhà anh L uống rượu, anh T đồng ý và rủ H đi cùng về nhà anh L. H điều khiển xe mô tô chở anh T về nhà anh L và cùng uống rượu tại đây. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H lấy túi ma tuý đá đã cất giấu từ túi áo khoác bên phải đang mặc ra chuẩn bị sử dụng thì Tổ công tác của Đồn Công an khu công nghiệp Gián Khẩu phối hợp với Công an xã Gia Trấn làm nhiệm vụ tại khu vực đến nhà L kiểm tra, Nguyễn Văn H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong túi đựng các tinh thể màu trắng cho tổ công tác và khai nhận đó là túi ma túy đá mà H vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng. Thu giữ của anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware RSX biển kiểm soát 60B1-78548, sơn màu đỏ-đen; kiểm tra trong cốp xe mô tố biển kiểm soát 60B1- 78548 còn phát hiện và thu giữ 01 cóng thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn H để gửi đi giám định xác định khối lượng và giám định chất ma túy (mẫu ký hiệu M).

Ngày 01/02/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H, ký hiệu M, có khối lượng là 0,2369 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 101/KLGĐ-PC09-MT ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2369 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX sơn mầu đỏ đen biển kiểm soát 60B1- 78548 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen cho anh Bùi Xuân T.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định trên phong bì ghi số 101/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,1283 gam Methamphetamine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2) cm trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 cóng thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định trên phong bì ghi số 101/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,1283 gam Methamphetamine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2) cm trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 cóng thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng như ng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ khá lâu, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên buổi tối ngày 31/01/2019, bị cáo H đã vay 550.000 đồng của anh Bùi Xuân T rồi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B1-78548, đi đến một quầy tạp hóa ở thành phố N, H mua được 01 chiếc cóng thủy tinh với giá 50.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe mô sang khu vực chân cầu Non Nước, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và mua được của người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau đó H cùng Anh T về nhà L chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày Tổ công tác của Đồn Công an khu công nghiệp Gián Khẩu phối hợp với Công an xã Gia Trấn làm nhiệm vụ tại khu vực đến nhà L kiểm tra, Nguyễn Văn H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh, bên trong túi đựng các tinh thể màu trắng cho tổ công tác và khai nhận đó là túi ma túy đá mà H vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy nêu trên, ngoài ra còn thu giữ của H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng. Thu giữ của anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware RSX biển kiểm soát 60B1- 78548, sơn màu đỏ-đen; kiểm tra trong cốp xe mô tố biển kiểm soát 60B1- 78548 còn phát hiện và thu giữ 01 cóng thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn H để gửi đi giám định xác định trọng lượng và giám định chất ma túy (mẫu ký hiệu M).

Ngày 01/02/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H , ký hiệu M, có khối lượng là 0,2369 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 101/KLGĐ-PC09-MT ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2369 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,2369 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định trên phong bì ghi số 101/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,1283 gam Methamphetamine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2) cm trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 cóng thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H, là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho H, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại RSX biển kiểm soát 60B1-78548, sơn màu đỏ-đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen, thu giữ của anh Bùi Xuân T là những tài sản hợp pháp của anh Bùi Xuân T. Anh T T không biết việc H đi mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại nêu trên cho anh Bùi Xuân T, là phù hợp.

Đối với anh Bùi Xuân T đi cùng với bị cáo H, cho bị cáo H vay tiền, nhưng anh T không biết việc H mua cóng thủy tinh và mua ma túy nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với anh L chủ nhà cũng không biết việc bị cáo H tàng trữ ma túy để sử dụng nên anh L không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực khu vực chân cầu Non Nước, xã Y, huyện Y, tỉnh N do bị cáo H không biết tên tuổi, lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định trên phong bì ghi số 101/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng 0,1283 gam Methamphetamine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2) cm trên miệng túi có đường viền chỉ màu xanh; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 cóng thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng như ng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU Q

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền Địa phương nơi bị cáo cư trú).